

**THỰC ĐƠN ĂN NỘI TRÚ NĂM HỌC 2026 - 2027**

( Từ ngày 01/10/2026 đến 02/10/2026 )

| Thứ | Ngày/tháng/năm                        | Bữa ăn                                                                                      | Chi tiết thực phẩm    | ĐVT  | Đơn giá | Số lượng | Thành tiền       | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------|---------|----------|------------------|---------|
| 5   | Ngày 01/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt lợn rang + trứng luộc; canh bí đỏ )                              | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 23       | 3.335.000        |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Trứng vịt           | Quả  | 4.500   | 300      | 1.350.000        |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Bí đỏ               | Kg   | 16.000  | 18       | 288.000          |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4        | 80.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 1        | 45.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4      | 24.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5      | 25.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Gừng                | Kg   | 30.000  |          |                  |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15       | 832.500          |         |
|     |                                       |                                                                                             |                       |      |         |          | <b>6.038.000</b> |         |
|     |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>( Chả cá rán, Đậu phụ luộc chấm mắm, Thịt lợn xào quả đỗ, Bắp cải luộc ) | - Chả cá              | Kg   | 95.000  | 23       | 2.185.000        |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 24       | 600.000          |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Đỗ quả              | Kg   | 22.000  | 13       | 286.000          |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 14       | 2.030.000        |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Bắp cải             | Kg   | 15.000  | 20       | 300.000          |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 3        | 60.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2        | 90.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4      | 24.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5      | 25.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             |                       |      |         |          | <b>5.658.500</b> |         |
| 6   | Ngày 02/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua, chả lụa rim mắm, Bí xanh luộc )  | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18       | 2.610.000        |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 20       | 500.000          |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Chả lụa             | Kg   | 165.000 | 10       | 1.650.000        |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Bí xanh             | Kg   | 16.000  | 19       | 304.000          |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Cà chua             | Kg   | 18.000  | 4        | 72.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 3        | 60.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 1        | 45.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,3      | 18.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5      | 25.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15       | 832.500          |         |
|     |                                       |                                                                                             |                       |      |         |          | <b>6.175.000</b> |         |
|     |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>( Gà rang gừng, Bắp cải luộc, Trứng rán )                                | - Thịt gà             | Kg   | 130.000 | 31       | 4.030.000        |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Trứng vịt           | Quả  | 4.500   | 292      | 1.314.000        |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Bắp cải             | Kg   | 15.000  | 21       | 315.000          |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 3        | 60.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2        | 90.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,3      | 18.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,4      | 20.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             | - Gừng                | Kg   | 30.000  | 0,5      | 15.000           |         |
|     |                                       |                                                                                             |                       |      |         |          | <b>5.920.500</b> |         |

NGƯỜI LẬP

  
Lê Thị Duyên

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

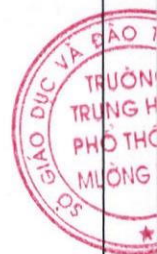


Vũ Xuân Hồng

**THỰC ĐƠN ĂN NỘI TRÚ NĂM HỌC 2026 - 2027**

( Từ ngày 05/10/2026 đến 09/10/2026)

| Thứ | Ngày/tháng/năm                        | Bữa ăn                                                                                   | Chi tiết thực phẩm    | ĐVT  | Đơn giá | Số lượng | Thành tiền       | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------|---------|----------|------------------|---------|
| 2   | Ngày 05/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua , Chả lụa rim mắm, canh bí đỏ) | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18       | 2.610.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 17       | 425.000          |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Chả lụa             | Kg   | 165.000 | 9        | 1.485.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Bí đỏ               | Kg   | 16.000  | 15       | 240.000          |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Cà chua             | Kg   | 18.000  | 4        | 72.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4        | 80.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2        | 90.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4      | 24.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5      | 25.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15       | 832.500          |         |
|     |                                       |                                                                                          |                       |      |         |          | <b>5.942.000</b> |         |
|     |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>( Chả cá rán; trứng luộc; canh cải bắp, thịt xào quả đỗ)              | - Chả cá              | Kg   | 95.000  | 21       | 1.995.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Trứng               | Quả  | 4.500   | 300      | 1.350.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Cải bắp             | Kg   | 15.000  | 15       | 225.000          |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 12       | 1.740.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Quả đỗ              | Kg   | 22.000  | 11       | 242.000          |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Cà chua             | Kg   | 18.000  |          | -                |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4        | 80.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 3        | 135.000          |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4      | 24.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5      | 25.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          |                       |      |         |          | <b>5.874.500</b> |         |
| 3   | Ngày 06/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt gà rang gừng + đậu phụ rán sốt cà chua , su su luộc)          | - Thịt gà             | Kg   | 130.000 | 30       | 3.900.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 20       | 500.000          |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Su su               | Kg   | 16.000  | 18       | 288.000          |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Cà chua             | Kg   | 18.000  | 4        | 72.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4        | 80.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2        | 90.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4      | 24.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5      | 25.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Gừng                | Kg   | 30.000  | 0,5      | 15.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15       | 832.500          |         |
|     |                                       |                                                                                          |                       |      |         |          | <b>5.885.000</b> |         |
|     |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>( Thịt lợn rang, Trứng rán, Giò chấm mắm, Bí xanh luộc)               | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18       | 2.610.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Trứng               | Quả  | 4.500   | 290      | 1.305.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Giò                 | Kg   | 165.000 | 9        | 1.485.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Bí xanh             | Kg   | 16.000  | 18       | 288.000          |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Cà chua             | Kg   | 18.000  |          |                  |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4        | 80.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2        | 90.000           |         |



|   |                                       |                                                                                             |                       |      |         |      |                  |
|---|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------|---------|------|------------------|
| 4 | Ngày 07/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) |                                                                                             | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5  | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                             |                       |      |         |      | <b>5.965.500</b> |
|   |                                       | <b>Bữa trưa :</b><br>( Thịt gà rang gừng; canh rau cải, Thịt lợn xào su su)                 | - Thịt gà             | Kg   | 130.000 | 30   | 3.900.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Su su               | Kg   | 16.000  | 12   | 192.000          |
|   |                                       |                                                                                             | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 10   | 1.450.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Rau cải             | Kg   | 17.000  | 13   | 221.000          |
|   |                                       |                                                                                             | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 3    | 60.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                             | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2    | 90.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5  | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Gừng                | Kg   | 30.000  | 0,5  | 15.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15   | 832.500          |
|   |                                       |                                                                                             |                       |      |         |      | <b>6.868.000</b> |
|   |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>( Thịt lợn trứng kho tầu, Giò chấm mắm, Bắp cải luộc)                    | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18   | 2.610.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Trứng vịt           | Quả  | 4.500   | 240  | 1.080.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Bắp cải             | Kg   | 15.000  | 20   | 300.000          |
|   |                                       |                                                                                             | - Giò                 | Kg   | 165.000 | 11   | 1.815.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4    | 80.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                             | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 1    | 45.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành lá             | Kg   | 50.000  |      | -                |
|   |                                       |                                                                                             | - Gừng                | Kg   | 30.000  |      |                  |
|   |                                       |                                                                                             | - Đường trắng sơn la  | Kg   | 25.000  | 1    | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                             |                       |      |         |      | <b>6.037.500</b> |
| 5 | Ngày 08/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt lợn rang + trứng luộc; canh bí đỏ)                               | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 20,5 | 2.972.500        |
|   |                                       |                                                                                             | - Trứng vịt           | Quả  | 4.500   | 300  | 1.350.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Bí đỏ               | Kg   | 16.000  | 15   | 240.000          |
|   |                                       |                                                                                             | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4    | 80.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                             | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 1    | 45.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5  | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Gừng                | Kg   | 30.000  |      |                  |
|   |                                       |                                                                                             | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15   | 832.500          |
|   |                                       |                                                                                             |                       |      |         |      | <b>5.627.500</b> |
|   |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>( Chả cá rán, Đậu phụ luộc chấm mắm, Thịt lợn xào quả đỗ, Bắp cải luộc ) | - Chả cá              | Kg   | 95.000  | 21   | 1.995.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 24   | 600.000          |
|   |                                       |                                                                                             | - Đỗ quả              | Kg   | 22.000  | 15   | 330.000          |
|   |                                       |                                                                                             | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 13   | 1.885.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Bắp cải             | Kg   | 15.000  | 20   | 300.000          |
|   |                                       |                                                                                             | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 3    | 60.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                             | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 3    | 135.000          |
|   |                                       |                                                                                             | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |



|           |                                       |                                                            |                                                                                           |                       |                  |         |                  |                  |
|-----------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------|---------|------------------|------------------|
| 6         | Ngày 09/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) |                                                            | - Hành khô                                                                                | Kg                    | 55.000           | 0,4     | 22.000           |                  |
|           |                                       |                                                            | - Hành lá                                                                                 | Kg                    | 50.000           | 0,5     | 25.000           |                  |
|           |                                       |                                                            |                                                                                           |                       |                  |         |                  | <b>5.412.500</b> |
|           |                                       |                                                            | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua, chả lụa rim mắm, Bí xanh luộc) | - Thịt lợn (mông vai) | Kg               | 145.000 | 18               | 2.610.000        |
|           |                                       | - Đậu phụ                                                  |                                                                                           | Kg                    | 25.000           | 20      | 500.000          |                  |
|           |                                       | - Chả lụa                                                  |                                                                                           | Kg                    | 165.000          | 10      | 1.650.000        |                  |
|           |                                       | - Bí xanh                                                  |                                                                                           | Kg                    | 16.000           | 18      | 288.000          |                  |
|           |                                       | - Cà chua                                                  |                                                                                           | Kg                    | 18.000           | 4       | 72.000           |                  |
|           |                                       | - Mắm                                                      |                                                                                           | Chai                  | 20.000           | 4       | 80.000           |                  |
|           |                                       | - Muối                                                     |                                                                                           | Kg                    | 5.000            | 0,5     | 2.500            |                  |
|           |                                       | - Dầu ăn                                                   |                                                                                           | Lít                   | 45.000           | 1       | 45.000           |                  |
|           |                                       | - Mỳ chính                                                 |                                                                                           | Kg                    | 60.000           | 0,4     | 24.000           |                  |
|           |                                       | - Nước rửa bát                                             |                                                                                           | Chai                  | 34.000           | 1       | 34.000           |                  |
|           |                                       | - Hành khô                                                 |                                                                                           | Kg                    | 55.000           | 0,4     | 22.000           |                  |
|           |                                       | - Hành lá                                                  |                                                                                           | Kg                    | 50.000           | 0,5     | 25.000           |                  |
|           |                                       | - Gà                                                       |                                                                                           | Kg                    | 55.500           | 15      | 832.500          |                  |
|           |                                       |                                                            |                                                                                           |                       |                  |         | <b>6.185.000</b> |                  |
|           |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>(Gà rang gừng, Bắp cải luộc, Trứng rán) | - Thịt gà                                                                                 | Kg                    | 130.000          | 30      | 3.900.000        |                  |
|           |                                       |                                                            | - Trứng vịt                                                                               | Quả                   | 4.500            | 300     | 1.350.000        |                  |
|           |                                       |                                                            | - Bắp cải                                                                                 | Kg                    | 15.000           | 20      | 300.000          |                  |
|           |                                       |                                                            | - Mắm                                                                                     | Chai                  | 20.000           | 3       | 60.000           |                  |
|           |                                       |                                                            | - Muối                                                                                    | Kg                    | 5.000            | 0,5     | 2.500            |                  |
|           |                                       |                                                            | - Dầu ăn                                                                                  | Lít                   | 45.000           | 2       | 90.000           |                  |
|           |                                       |                                                            | - Mỳ chính                                                                                | Kg                    | 60.000           | 0,3     | 18.000           |                  |
|           |                                       |                                                            | - Nước rửa bát                                                                            | Chai                  | 34.000           | 1       | 34.000           |                  |
|           |                                       |                                                            | - Hành khô                                                                                | Kg                    | 55.000           | 0,4     | 22.000           |                  |
| - Hành lá | Kg                                    |                                                            | 50.000                                                                                    | 0,4                   | 20.000           |         |                  |                  |
| - Gừng    | Kg                                    |                                                            | 30.000                                                                                    | 0,6                   | 18.000           |         |                  |                  |
|           |                                       |                                                            |                                                                                           |                       | <b>5.814.500</b> |         |                  |                  |

NGƯỜI LẬP

  
Lê Thị Duyên

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

  
Vũ Xuân Hồng

THỰC ĐƠN ĂN NỘI TRÚ NĂM HỌC 2026 - 2027

( Từ ngày 12/10/2026 đến 16/10/2026)

| Thứ | Ngày/tháng/năm                        | Bữa ăn                                                                                   | Chi tiết thực phẩm    | ĐVT  | Đơn giá | Số lượng | Thành tiền       |
|-----|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------|---------|----------|------------------|
| 2   | Ngày 12/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua , Chả lụa rim mắm, canh bí đỏ) | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18       | 2.610.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 17       | 425.000          |
|     |                                       |                                                                                          | - Chả lụa             | Kg   | 165.000 | 9        | 1.485.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Bí đỏ               | Kg   | 16.000  | 15       | 240.000          |
|     |                                       |                                                                                          | - Cà chua             | Kg   | 18.000  | 4        | 72.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4        | 80.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |
|     |                                       |                                                                                          | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2        | 90.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4      | 24.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5      | 25.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15       | 832.500          |
|     |                                       |                                                                                          |                       |      |         |          | <b>5.942.000</b> |
|     |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>( Chả cá rán; trứng luộc; canh cải bắp, thịt xào quả đỗ)              | - Chả cá              | Kg   | 95.000  | 21       | 1.995.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Trứng               | Quả  | 4.500   | 300      | 1.350.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Cải bắp             | Kg   | 15.000  | 15       | 225.000          |
|     |                                       |                                                                                          | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 12       | 1.740.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Quả đỗ              | Kg   | 22.000  | 11       | 242.000          |
|     |                                       |                                                                                          | - Cà chua             | Kg   | 18.000  |          | -                |
|     |                                       |                                                                                          | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4        | 80.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |
|     |                                       |                                                                                          | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 3        | 135.000          |
|     |                                       |                                                                                          | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4      | 24.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5      | 25.000           |
|     |                                       |                                                                                          |                       |      |         |          | <b>5.874.500</b> |
| 3   | Ngày 13/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt gà rang gừng + đậu phụ rán sốt cà chua , su su luộc)          | - Thịt gà             | Kg   | 130.000 | 30       | 3.900.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 20       | 500.000          |
|     |                                       |                                                                                          | - Su su               | Kg   | 16.000  | 18       | 288.000          |
|     |                                       |                                                                                          | - Cà chua             | Kg   | 18.000  | 4        | 72.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4        | 80.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |
|     |                                       |                                                                                          | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2        | 90.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4      | 24.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5      | 25.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Gừng                | Kg   | 30.000  | 0,5      | 15.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15       | 832.500          |
|     |                                       |                                                                                          |                       |      |         |          | <b>5.885.000</b> |
|     |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>( Thịt lợn rang, Trứng rán, Giò chấm mắm)                             | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18       | 2.610.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Trứng               | Quả  | 4.500   | 290      | 1.305.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Giò                 | Kg   | 165.000 | 9        | 1.485.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Bí xanh             | Kg   | 16.000  | 18       | 288.000          |
|     |                                       |                                                                                          | - Cà chua             | Kg   | 18.000  |          |                  |
|     |                                       |                                                                                          | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4        | 80.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |



|   |                                       |                                                                                             |                       |      |         |      |                  |
|---|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------|---------|------|------------------|
|   |                                       | <i>Bí xanh luộc)</i>                                                                        | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2    | 90.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Mỹ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5  | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                             |                       |      |         |      | <b>5.965.500</b> |
| 4 | Ngày 14/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa trưa :</b><br>( Thịt gà rang gừng; canh rau cải, Thịt lợn xào su su)                 | - Thịt gà             | Kg   | 130.000 | 30   | 3.900.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Su su               | Kg   | 16.000  | 12   | 192.000          |
|   |                                       |                                                                                             | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 10   | 1.450.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Rau cải             | Kg   | 17.000  | 13   | 221.000          |
|   |                                       |                                                                                             | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 3    | 60.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                             | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2    | 90.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Mỹ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5  | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Gừng                | Kg   | 30.000  | 0,5  | 15.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15   | 832.500          |
|   |                                       |                                                                                             |                       |      |         |      | <b>6.868.000</b> |
|   |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>( Thịt lợn trắng kho tàu, Giò chấm mắm, Bắp cải luộc)                    | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18   | 2.610.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Trứng vịt           | Quả  | 4.500   | 240  | 1.080.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Bắp cải             | Kg   | 15.000  | 20   | 300.000          |
|   |                                       |                                                                                             | - Giò                 | Kg   | 165.000 | 11   | 1.815.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4    | 80.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                             | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 1    | 45.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Mỹ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành lá             | Kg   | 50.000  |      | -                |
|   |                                       |                                                                                             | - Gừng                | Kg   | 30.000  |      |                  |
|   |                                       |                                                                                             | - Đường trắng sơn la  | Kg   | 25.000  | 1    | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                             |                       |      |         |      | <b>6.037.500</b> |
|   |                                       | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt lợn rang + trứng luộc; canh bí đỏ)                               | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 20,5 | 2.972.500        |
|   |                                       |                                                                                             | - Trứng vịt           | Quả  | 4.500   | 300  | 1.350.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Bí đỏ               | Kg   | 16.000  | 15   | 240.000          |
|   |                                       |                                                                                             | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4    | 80.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                             | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 1    | 45.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Mỹ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5  | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Gừng                | Kg   | 30.000  |      |                  |
|   |                                       |                                                                                             | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15   | 832.500          |
|   |                                       |                                                                                             |                       |      |         |      | <b>5.627.500</b> |
| 5 | Ngày 15/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa tối:</b><br>( Chả cá rán, Đậu phụ luộc chấm mắm, Thịt lợn xào quả đỗ, Bắp cải luộc ) | - Chả cá              | Kg   | 95.000  | 21   | 1.995.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 24   | 600.000          |
|   |                                       |                                                                                             | - Đỗ quả              | Kg   | 22.000  | 15   | 330.000          |
|   |                                       |                                                                                             | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 13   | 1.885.000        |
|   |                                       |                                                                                             | - Bắp cải             | Kg   | 15.000  | 20   | 300.000          |
|   |                                       |                                                                                             | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 3    | 60.000           |
|   |                                       |                                                                                             | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                             | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 3    | 135.000          |



|   |                                       |                                                                                           |                       |      |         |     |                  |
|---|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------|---------|-----|------------------|
| 6 | Ngày 16/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) |                                                                                           | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4 | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1   | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4 | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5 | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                           |                       |      |         |     | <b>5.412.500</b> |
|   |                                       | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua, chả lụa rim mắm, Bí xanh luộc) | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18  | 2.610.000        |
|   |                                       |                                                                                           | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 20  | 500.000          |
|   |                                       |                                                                                           | - Chả lụa             | Kg   | 165.000 | 10  | 1.650.000        |
|   |                                       |                                                                                           | - Bí xanh             | Kg   | 16.000  | 18  | 288.000          |
|   |                                       |                                                                                           | - Cà chua             | Kg   | 18.000  | 4   | 72.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4   | 80.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5 | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                           | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 1   | 45.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4 | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1   | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4 | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5 | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15  | 832.500          |
|   |                                       |                                                                                           |                       |      |         |     | <b>6.185.000</b> |
|   |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>(Gà rang gừng, Bắp cải luộc, Trứng rán)                                | - Thịt gà             | Kg   | 130.000 | 30  | 3.900.000        |
|   |                                       |                                                                                           | - Trứng vịt           | Quả  | 4.500   | 300 | 1.350.000        |
|   |                                       |                                                                                           | - Bắp cải             | Kg   | 15.000  | 20  | 300.000          |
|   |                                       |                                                                                           | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 3   | 60.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5 | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                           | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2   | 90.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,3 | 18.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1   | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4 | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,4 | 20.000           |
|   |                                       |                                                                                           | - Gừng                | Kg   | 30.000  | 0,6 | 18.000           |
|   |                                       |                                                                                           |                       |      |         |     | <b>5.814.500</b> |

NGƯỜI LẬP

  
Lê Thị Duyên

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Vũ Xuân Hồng

DIỄN P...

THỰC ĐƠN ĂN NỘI TRÚ NĂM HỌC 2026 - 2027

( Từ ngày 19/10/2026 đến 23/10/2026)

| Thứ | Ngày/tháng/năm                        | Bữa ăn                                                                                   | Chi tiết thực phẩm    | ĐVT  | Đơn giá | Số lượng | Thành tiền       |
|-----|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------|---------|----------|------------------|
| 2   | Ngày 19/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua , Chả lụa rim mắm, canh bí đỏ) | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18       | 2.610.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 17       | 425.000          |
|     |                                       |                                                                                          | - Chả lụa             | Kg   | 165.000 | 9        | 1.485.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Bí đỏ               | Kg   | 16.000  | 15       | 240.000          |
|     |                                       |                                                                                          | - Cà chua             | Kg   | 18.000  | 4        | 72.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4        | 80.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |
|     |                                       |                                                                                          | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2        | 90.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4      | 24.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5      | 25.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15       | 832.500          |
|     |                                       |                                                                                          |                       |      |         |          | <b>5.942.000</b> |
|     |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>( Chả cá rán; trứng luộc; canh cải bắp, thịt xào quả đỗ)              | - Chả cá              | Kg   | 95.000  | 21       | 1.995.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Trứng               | Quả  | 4.500   | 300      | 1.350.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Cải bắp             | Kg   | 15.000  | 15       | 225.000          |
|     |                                       |                                                                                          | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 12       | 1.740.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Quả đỗ              | Kg   | 22.000  | 11       | 242.000          |
|     |                                       |                                                                                          | - Cà chua             | Kg   | 18.000  |          |                  |
|     |                                       |                                                                                          | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4        | 80.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |
|     |                                       |                                                                                          | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 3        | 135.000          |
|     |                                       |                                                                                          | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4      | 24.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5      | 25.000           |
|     |                                       |                                                                                          |                       |      |         |          | <b>5.874.500</b> |
| 3   | Ngày 20/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt gà rang gừng + đậu phụ rán sốt cà chua , su su luộc)          | - Thịt gà             | Kg   | 130.000 | 30       | 3.900.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 20       | 500.000          |
|     |                                       |                                                                                          | - Su su               | Kg   | 16.000  | 18       | 288.000          |
|     |                                       |                                                                                          | - Cà chua             | Kg   | 18.000  | 4        | 72.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4        | 80.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |
|     |                                       |                                                                                          | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2        | 90.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4      | 24.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5      | 25.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Gừng                | Kg   | 30.000  | 0,5      | 15.000           |
|     |                                       |                                                                                          | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15       | 832.500          |
|     |                                       |                                                                                          |                       |      |         |          | <b>5.885.000</b> |
|     |                                       |                                                                                          | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18       | 2.610.000        |
|     |                                       |                                                                                          | - Trứng               | Quả  | 4.500   | 290      | 1.305.000        |

|   |                                       |                                                                                  |                       |      |         |      |                  |
|---|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------|---------|------|------------------|
| 4 | Ngày 21/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa tối:</b><br>( Thịt lợn rang, Trứng rán,<br>Giò chấm mắm,<br>Bí xanh luộc) | - Giò                 | Kg   | 165.000 | 9    | 1.485.000        |
|   |                                       |                                                                                  | - Bí xanh             | Kg   | 16.000  | 18   | 288.000          |
|   |                                       |                                                                                  | - Cà chua             | Kg   | 18.000  |      |                  |
|   |                                       |                                                                                  | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4    | 80.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                  | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2    | 90.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5  | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                  |                       |      |         |      | <b>5.965.500</b> |
|   |                                       | <b>Bữa trưa :</b><br>( Thịt gà rang gừng; canh<br>rau cải, Thịt lợn xào su su)   | - Thịt gà             | Kg   | 130.000 | 30   | 3.900.000        |
|   |                                       |                                                                                  | - Su su               | Kg   | 16.000  | 12   | 192.000          |
|   |                                       |                                                                                  | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 10   | 1.450.000        |
|   |                                       |                                                                                  | - Rau cải             | Kg   | 17.000  | 13   | 221.000          |
|   |                                       |                                                                                  | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 3    | 60.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                  | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2    | 90.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5  | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Gừng                | Kg   | 30.000  | 0,5  | 15.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15   | 832.500          |
|   |                                       |                                                                                  |                       |      |         |      | <b>6.868.000</b> |
|   |                                       |                                                                                  | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18   | 2.610.000        |
|   |                                       |                                                                                  | - Trứng vịt           | Quả  | 4.500   | 240  | 1.080.000        |
|   |                                       |                                                                                  | - Bắp cải             | Kg   | 15.000  | 20   | 300.000          |
|   |                                       |                                                                                  | - Giò                 | Kg   | 165.000 | 11   | 1.815.000        |
|   |                                       |                                                                                  | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4    | 80.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                  | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 1    | 45.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Hành lá             | Kg   | 50.000  |      | -                |
|   |                                       |                                                                                  | - Gừng                | Kg   | 30.000  |      |                  |
|   |                                       |                                                                                  | - Đường trắng sơn la  | Kg   | 25.000  | 1    | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                  |                       |      |         |      | <b>6.037.500</b> |
|   |                                       | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt lợn rang + trứng<br>luộc; canh bí đỏ)                 | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 20,5 | 2.972.500        |
|   |                                       |                                                                                  | - Trứng vịt           | Quả  | 4.500   | 300  | 1.350.000        |
|   |                                       |                                                                                  | - Bí đỏ               | Kg   | 16.000  | 15   | 240.000          |
|   |                                       |                                                                                  | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4    | 80.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                  | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 1    | 45.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5  | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                  | - Gừng                | Kg   | 30.000  |      |                  |
|   |                                       |                                                                                  | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15   | 832.500          |

10 TỈNH  
 30 C  
 00 NG  
 LUẬN

|   |                                       |                                                                                                   |                       |      |         |     |                  |
|---|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------|---------|-----|------------------|
| 5 | Ngày 22/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa tối:</b><br>( Chả cá rán, Đậu phụ luộc<br>chấm mắm, Thịt lợn xào<br>quả đỗ, Bắp cải luộc ) |                       |      |         |     | <b>5.627.500</b> |
|   |                                       |                                                                                                   | - Chả cá              | Kg   | 95.000  | 21  | 1.995.000        |
|   |                                       |                                                                                                   | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 24  | 600.000          |
|   |                                       |                                                                                                   | - Đỗ quả              | Kg   | 22.000  | 15  | 330.000          |
|   |                                       |                                                                                                   | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 13  | 1.885.000        |
|   |                                       |                                                                                                   | - Bắp cải             | Kg   | 15.000  | 20  | 300.000          |
|   |                                       |                                                                                                   | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 3   | 60.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5 | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                                   | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 3   | 135.000          |
|   |                                       |                                                                                                   | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4 | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1   | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4 | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5 | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                                   |                       |      |         |     | <b>5.412.500</b> |
| 6 | Ngày 23/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt lợn rang + đậu phụ<br>sốt cà chua, chả lụa rim<br>mắm, Bí xanh luộc )  | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18  | 2.610.000        |
|   |                                       |                                                                                                   | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 20  | 500.000          |
|   |                                       |                                                                                                   | - Chả lụa             | Kg   | 165.000 | 10  | 1.650.000        |
|   |                                       |                                                                                                   | - Bí xanh             | Kg   | 16.000  | 18  | 288.000          |
|   |                                       |                                                                                                   | - Cà chua             | Kg   | 18.000  | 4   | 72.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4   | 80.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5 | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                                   | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 1   | 45.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4 | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1   | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4 | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5 | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15  | 832.500          |
|   |                                       |                                                                                                   |                       |      |         |     | <b>6.185.000</b> |
|   |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>( Gà rang gừng, Bắp cải<br>luộc, Trứng rán )                                   | - Thịt gà             | Kg   | 130.000 | 30  | 3.900.000        |
|   |                                       |                                                                                                   | - Trứng vịt           | Quả  | 4.500   | 300 | 1.350.000        |
|   |                                       |                                                                                                   | - Bắp cải             | Kg   | 15.000  | 20  | 300.000          |
|   |                                       |                                                                                                   | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 3   | 60.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5 | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                                   | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2   | 90.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,3 | 18.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1   | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4 | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,4 | 20.000           |
|   |                                       |                                                                                                   | - Gừng                | Kg   | 30.000  | 0,6 | 18.000           |
|   |                                       |                                                                                                   |                       |      |         |     | <b>5.814.500</b> |

NGƯỜI LẬP

  
Lê Thị Nguyệt

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

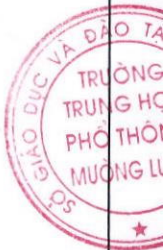


  
Vũ Xuân Hồng

THỰC ĐƠN ĂN NỘI TRÚ NĂM HỌC 2026 - 2027

( Từ ngày 26/10/2026 đến 30/10/2026)

| Thứ | Ngày/tháng/năm                        | Bữa ăn                                                                                   | Chi tiết thực phẩm    | ĐVT  | Đơn giá | Số lượng | Thành tiền       | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------|---------|----------|------------------|---------|
| 2   | Ngày 26/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua , Chả lụa rim mắm, canh bí đỏ) | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18       | 2.610.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 17       | 425.000          |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Chả lụa             | Kg   | 165.000 | 9        | 1.485.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Bí đỏ               | Kg   | 16.000  | 15       | 240.000          |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Cà chua             | Kg   | 18.000  | 4        | 72.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4        | 80.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2        | 90.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4      | 24.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5      | 25.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15       | 832.500          |         |
|     |                                       |                                                                                          |                       |      |         |          | <b>5.942.000</b> |         |
|     |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>( Chả cá rán; trứng luộc; canh cải bắp, thịt xào quả đỗ)              | - Chả cá              | Kg   | 95.000  | 21       | 1.995.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Trứng               | Quả  | 4.500   | 300      | 1.350.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Cải bắp             | Kg   | 15.000  | 15       | 225.000          |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 12       | 1.740.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Quả đỗ              | Kg   | 22.000  | 11       | 242.000          |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Cà chua             | Kg   | 18.000  |          | -                |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4        | 80.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 3        | 135.000          |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4      | 24.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5      | 25.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          |                       |      |         |          | <b>5.874.500</b> |         |
| 3   | Ngày 27/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt gà rang gừng + đậu phụ rán sốt cà chua , su su luộc)          | - Thịt gà             | Kg   | 130.000 | 30       | 3.900.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 20       | 500.000          |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Su su               | Kg   | 16.000  | 18       | 288.000          |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Cà chua             | Kg   | 18.000  | 4        | 72.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4        | 80.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5      | 2.500            |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2        | 90.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4      | 24.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1        | 34.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4      | 22.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5      | 25.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Gừng                | Kg   | 30.000  | 0,5      | 15.000           |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15       | 832.500          |         |
|     |                                       |                                                                                          |                       |      |         |          | <b>5.885.000</b> |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18       | 2.610.000        |         |
|     |                                       |                                                                                          | - Trứng               | Quả  | 4.500   | 290      | 1.305.000        |         |



|   |                                       |                                                                                      |                       |      |         |      |                  |
|---|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------|---------|------|------------------|
| 4 | Ngày 28/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa tối:</b><br>( Thịt lợn rang,<br>Trứng rán, Giò<br>chấm mắm,<br>Bí xanh luộc)  | - Giò                 | Kg   | 165.000 | 9    | 1.485.000        |
|   |                                       |                                                                                      | - Bí xanh             | Kg   | 16.000  | 18   | 288.000          |
|   |                                       |                                                                                      | - Cà chua             | Kg   | 18.000  |      |                  |
|   |                                       |                                                                                      | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4    | 80.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                      | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2    | 90.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5  | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                      |                       |      |         |      | <b>5.965.500</b> |
|   |                                       | <b>Bữa trưa :</b><br>( Thịt gà rang<br>gừng; canh rau<br>cải, Thịt lợn xào<br>su su) | - Thịt gà             | Kg   | 130.000 | 30   | 3.900.000        |
|   |                                       |                                                                                      | - Su su               | Kg   | 16.000  | 12   | 192.000          |
|   |                                       |                                                                                      | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 10   | 1.450.000        |
|   |                                       |                                                                                      | - Rau cải             | Kg   | 17.000  | 13   | 221.000          |
|   |                                       |                                                                                      | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 3    | 60.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                      | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2    | 90.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5  | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Gừng                | Kg   | 30.000  | 0,5  | 15.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15   | 832.500          |
|   |                                       |                                                                                      |                       |      |         |      | <b>6.868.000</b> |
|   |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>( Thịt lợn trứng<br>kho tàu, Giò<br>chấm mắm, Bắp<br>cải luộc)    | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18   | 2.610.000        |
|   |                                       |                                                                                      | - Trứng vịt           | Quả  | 4.500   | 240  | 1.080.000        |
|   |                                       |                                                                                      | - Bắp cải             | Kg   | 15.000  | 20   | 300.000          |
|   |                                       |                                                                                      | - Giò                 | Kg   | 165.000 | 11   | 1.815.000        |
|   |                                       |                                                                                      | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4    | 80.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                      | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 1    | 45.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Hành lá             | Kg   | 50.000  |      | -                |
|   |                                       |                                                                                      | - Gừng                | Kg   | 30.000  |      |                  |
|   |                                       |                                                                                      | - Đường trắng son la  | Kg   | 25.000  | 1    | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                      |                       |      |         |      | <b>6.037.500</b> |
|   |                                       | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt lợn rang +<br>trứng luộc; canh<br>bí đỏ)                  | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 20,5 | 2.972.500        |
|   |                                       |                                                                                      | - Trứng vịt           | Quả  | 4.500   | 300  | 1.350.000        |
|   |                                       |                                                                                      | - Bí đỏ               | Kg   | 16.000  | 15   | 240.000          |
|   |                                       |                                                                                      | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4    | 80.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5  | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                      | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 1    | 45.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4  | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1    | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4  | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5  | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                      | - Gừng                | Kg   | 30.000  |      |                  |
|   |                                       |                                                                                      | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15   | 832.500          |
|   |                                       |                                                                                      |                       |      |         |      | <b>5.627.500</b> |



|   |                                       |                                                                                                         |                       |      |         |     |                  |
|---|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------|---------|-----|------------------|
| 5 | Ngày 29/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa tối:</b><br>( Chả cá rán,<br>Đậu phụ luộc<br>chấm mắm, Thịt<br>lợn xào quả đỗ,<br>Bắp cải luộc ) | - Chả cá              | Kg   | 95.000  | 21  | 1.995.000        |
|   |                                       |                                                                                                         | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 24  | 600.000          |
|   |                                       |                                                                                                         | - Đỗ quả              | Kg   | 22.000  | 15  | 330.000          |
|   |                                       |                                                                                                         | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 13  | 1.885.000        |
|   |                                       |                                                                                                         | - Bắp cải             | Kg   | 15.000  | 20  | 300.000          |
|   |                                       |                                                                                                         | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 3   | 60.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5 | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                                         | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 3   | 135.000          |
|   |                                       |                                                                                                         | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4 | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1   | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4 | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5 | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                                         |                       |      |         |     | <b>5.412.500</b> |
| 6 | Ngày 30/10/2026<br>( Tổng 298 hs ăn ) | <b>Bữa trưa:</b><br>( Thịt lợn rang +<br>đậu phụ sốt cà<br>chua, chả lụa rim<br>mắm, Bí xanh<br>luộc )  | - Thịt lợn (mông vai) | Kg   | 145.000 | 18  | 2.610.000        |
|   |                                       |                                                                                                         | - Đậu phụ             | Kg   | 25.000  | 20  | 500.000          |
|   |                                       |                                                                                                         | - Chả lụa             | Kg   | 165.000 | 10  | 1.650.000        |
|   |                                       |                                                                                                         | - Bí xanh             | Kg   | 16.000  | 18  | 288.000          |
|   |                                       |                                                                                                         | - Cà chua             | Kg   | 18.000  | 4   | 72.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 4   | 80.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5 | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                                         | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 1   | 45.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,4 | 24.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1   | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4 | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,5 | 25.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Ga                  | Kg   | 55.500  | 15  | 832.500          |
|   |                                       |                                                                                                         |                       |      |         |     | <b>6.185.000</b> |
|   |                                       | <b>Bữa tối:</b><br>( Gà rang gừng,<br>Bắp cải luộc,<br>Trứng rán )                                      | - Thịt gà             | Kg   | 130.000 | 30  | 3.900.000        |
|   |                                       |                                                                                                         | - Trứng vịt           | Quả  | 4.500   | 300 | 1.350.000        |
|   |                                       |                                                                                                         | - Bắp cải             | Kg   | 15.000  | 20  | 300.000          |
|   |                                       |                                                                                                         | - Mắm                 | Chai | 20.000  | 3   | 60.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Muối                | Kg   | 5.000   | 0,5 | 2.500            |
|   |                                       |                                                                                                         | - Dầu ăn              | Lít  | 45.000  | 2   | 90.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Mỳ chính            | Kg   | 60.000  | 0,3 | 18.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Nước rửa bát        | Chai | 34.000  | 1   | 34.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Hành khô            | Kg   | 55.000  | 0,4 | 22.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Hành lá             | Kg   | 50.000  | 0,4 | 20.000           |
|   |                                       |                                                                                                         | - Gừng                | Kg   | 30.000  | 0,6 | 18.000           |
|   |                                       |                                                                                                         |                       |      |         |     | <b>5.814.500</b> |

NGƯỜI LẬP

  
Lê Thị Duyên

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

